

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm, tương đồng với diễn biến khởi sắc của TTCK Châu Á trước kỳ vọng vào vaccine Covid-19, và gói kích thích tài khóa của Chính phủ Mỹ

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tiếp tục tăng điểm trong bối cảnh TTCK toàn cầu diễn biến tích cực với kỳ vọng vào gói kích thích tài khóa có thể được thông qua trước bầu cử

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

SSI, CTG

[Cập nhật công ty]

VHC

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi, chờ đợi nhịp điều chỉnh rõ nét hơn trước khi mở lại trạng thái ngắn hạn.

19/10/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	943.69	+0.04
VN30	903.51	+0.21
HĐTL VN30F1M	903.40	+0.93
HNXIndex	140.88	+0.76
HNX30	260.54	+0.02
UPCoM	63.95	+0.16
USD/VND	23,177	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.57	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+5
Dầu (WTI, \$)	40.75	-0.32
Vàng (LME, \$)	1,910.23	+0.58



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 943.69 (+0.04%)
KLGD (triệu CP) 353.2 (-6.7%)
GTGD (triệu US\$) 340.1 (-15.1%)

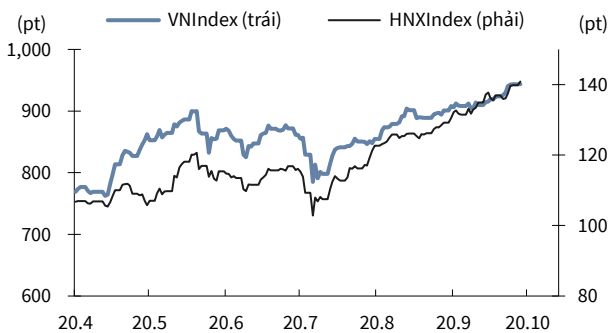
HNXIndex 140.88 (+0.76%)
KLGD (triệu CP) 47.3 (+4.5%)
GTGD (triệu US\$) 31.9 (+20.0%)

UPCoM 63.95 (+0.16%)
KLGD (triệu CP) 26.0 (-34.8%)
GTGD (triệu US\$) 14.8 (-22.4%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -16.1

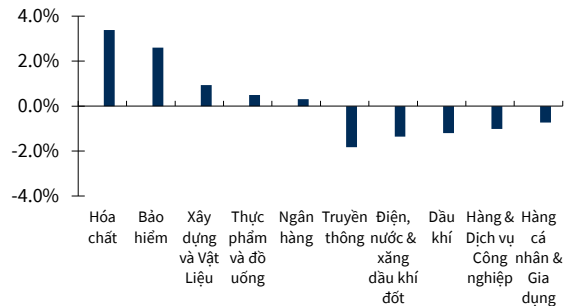
TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm, tương đồng với diễn biến khởi sắc của TTCK Châu Á trước kỳ vọng vào vaccine Covid-19, và gói kích thích tài khóa của Chính phủ Mỹ. Nhóm cổ phiếu ngân hàng giao dịch tích cực hơn thị trường chung ở CTG (+3.2%), MBB (+2.2%) sau khi Worldbank đưa ra dự báo lạc quan về tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2020, ở mức 2.5%-3%. Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp tăng giá ở KBC (+1.4%), ITA (+1.6%) trước thông tin Thủ tướng Nhật Bản, ông Suga Yoshihide, đã có mặt ở Việt Nam để thúc đẩy mối quan hệ giữa 2 nước, với 1 trong những nội dung đáng chú ý là thúc đẩy các doanh nghiệp Nhật Bản tăng cường đầu tư vào Việt Nam. Kết quả kinh doanh quý 3 tích cực mới công bố của SSI (+1.1%) hỗ trợ đà tăng ở các cổ phiếu khác trong ngành như HCM (+2%), VND (+0.6%). Trong khi đó, thông tin từ Hiệp hội mía đường Việt Nam (VSSA) cho biết sản lượng mía vụ 2019-2020 giảm 20% so với cùng kỳ khiến cổ phiếu các doanh nghiệp trong ngành điều chỉnh ở LSS (-2.3%), QNS (-1.5%). Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng ở CTG (+3.2%), MSN (+2.5%), VPB (-0.6%).

VNIndex & HNXIndex



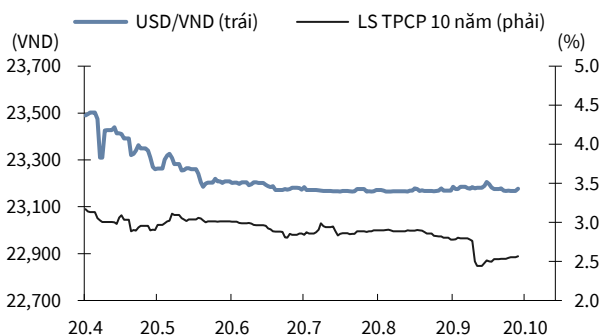
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



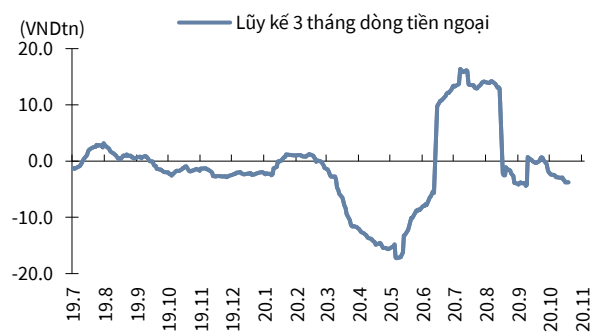
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

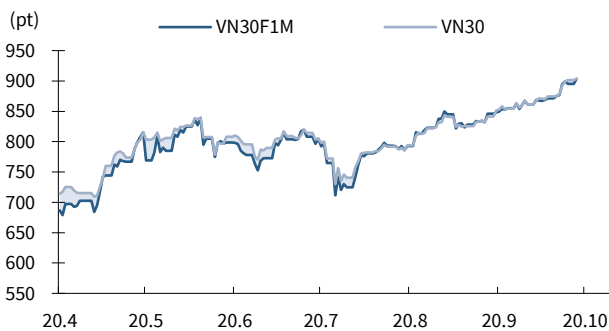
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	903.51 (+0.21%)
VN30F1M	903.4 (+0.93%)
Mở cửa	898.0
Cao nhất	903.4
Thấp nhất	896.5

HĐTL tiếp tục tăng điểm trong bối cảnh TTCK toàn cầu diễn biến tích cực với kỳ vọng vào gói kích thích tài khóa có thể được thông qua trước bầu cử. Chênh lệch F2011 và VN30 mở cửa ở mức -3.59, giao dịch trong ngưỡng -7.4 và -4.5 trước khi tăng mạnh vào cuối phiên để đóng cửa ở ngưỡng -0.11. NĐTNN mua ròng mạnh trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường suy giảm nhẹ.

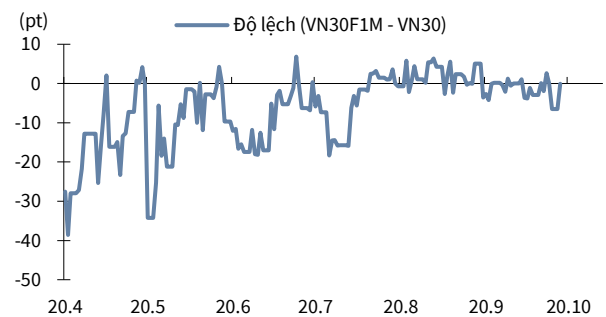
KLGD (HĐ)	96,130 (-30.4%)
------------------	------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



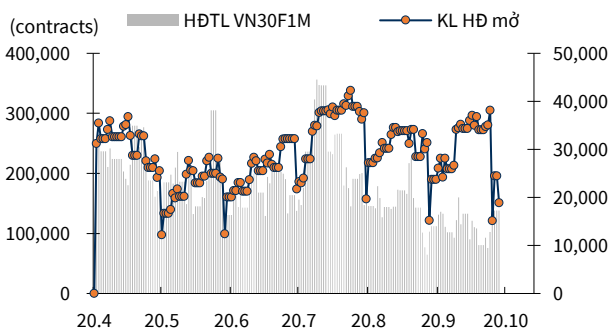
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



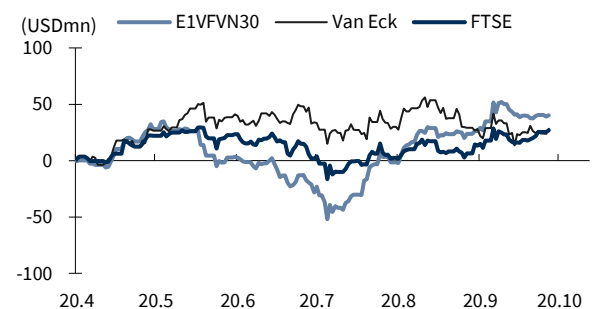
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

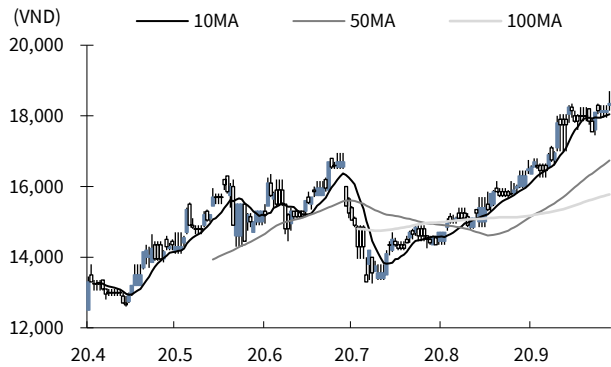
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

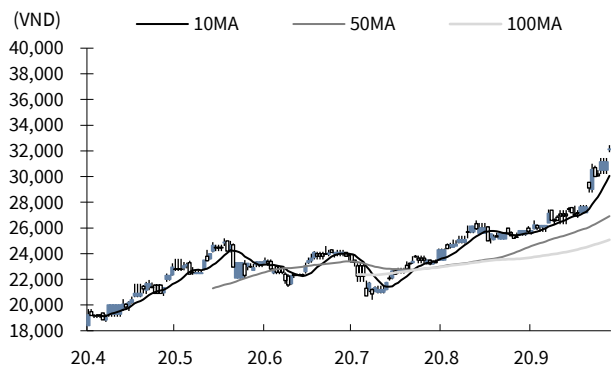
Chứng khoán SSI (SSI)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SSI tăng 1.1% lên 18,350 VNĐ/cp.
- SSI mới đây công bố báo cáo tài chính riêng quý 3 với lợi nhuận sau thuế 332 tỷ (+31% YoY) và doanh thu 966 tỷ (+14.3% YoY). Lũy kế 9 tháng, công ty lần lượt đạt lợi nhuận sau thuế 870 tỷ (+35% YoY) và doanh thu 9,320 tỷ (+45% YoY). Kết quả kinh doanh tích cực của SSI có đóng góp chủ yếu đến từ diễn biến phục hồi mạnh của TTCK trong nước trong quý 3, đi kèm với mức tăng mạnh về thanh khoản và giá trị giao dịch toàn thị trường.

VietinBank (CTG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- CTG tăng 3.2% lên 32,150 VNĐ/cp.
- CTG tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế 3 năm 2017, 2018, 2019. Ngày đăng ký cuối cùng là 5/11. Ngày gửi phiếu lấy ý kiến cho cổ đông dự kiến 13/11, tiếp nhận ý kiến đến hết ngày 23/11.
- Mới đây, Chính phủ trước đó đã ban hành Nghị định 121/2020/NĐ-CP, tạo cơ sở pháp lý cho các ngân hàng quốc doanh được phép tăng vốn điều lệ thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.

CTCP Vĩnh Hoàn (VHC)

Xuất khẩu tháng 9 tăng trưởng dương

Doanh thu tháng 9 quay lại tăng trưởng dương sau khi âm liên tục từ tháng 5/2020

— Tổng doanh thu của VHC đã tăng trưởng dương 3% YoY trong tháng 9 sau khi liên tục giảm từ tháng 5/2020 đến nay (so với cùng kỳ năm trước), chủ yếu do mảng phụ phẩm tăng mạnh 222% YoY và đạt 142 tỷ đồng. Tổng doanh thu tháng 9 chỉ đạt 554 tỷ đồng, với doanh thu từ mảng cá tra đạt 347 tỷ đồng (giảm 13% YoY) do giá bán giảm tại thị trường Mỹ. Doanh thu từ thức ăn cho cá vẫn còn yếu, giảm 57% YoY xuống còn 19 tỷ đồng do nông dân còn e ngại chưa muốn thả nuôi mới khi giá cá đầu ra vẫn còn thấp. Mảng sản phẩm sức khỏe (*Collagen* và *Gelatin*) chỉ đạt 28 tỷ đồng, giảm 26% YoY và 47% MoM khi thị trường tiêu thụ chính là EU đang đối mặt với làn sóng thứ 2 của đại dịch COVID-19.

Thị trường Trung Quốc hồi phục, trong khi thị trường EU giảm mạnh

— Tổng doanh thu tháng 9 của VHC giảm 10% so với tháng 8 chủ yếu do sụt giảm ở thị trường EU. Xuất khẩu sang thị trường EU trong tháng 9 chỉ đạt 68 tỷ đồng, giảm 42% so với tháng trước do một số nước tại EU sắp phải đóng cửa một phần từ giữa tháng 10 trước nguy cơ bùng phát đại dịch khi mùa đông đến. Thị trường Mỹ ghi nhận doanh thu 191 tỷ đồng, giảm 8% so với tháng trước khi giá xuất khẩu giảm. Tuy vậy, thị trường Trung Quốc đang phục hồi khá khả quan khi doanh thu tháng 9 đạt 137 tỷ đồng, tăng 29% YoY và 20% MoM. Lũy kế doanh thu xuất khẩu 9 tháng đầu năm 2020 của VHC đạt 5,105 tỷ đồng, vẫn còn giảm 10% so với cùng kỳ năm trước (so với mức giảm 12% YoY của doanh thu lũy kế 8 tháng đầu năm 2020), và khó đạt mục tiêu doanh thu trong kịch bản tích cực (nhưng đã hoàn thành 79% kế hoạch doanh thu của kịch bản tiêu cực).

Hoàn thành dây chuyền gelatin mở rộng

— Dây chuyền gelatin mở rộng đã được hoàn thành và dự kiến sẽ tăng 50% lợi nhuận của mảng collagen & gelatin trong năm 2021E khi đi vào hoạt động. Dây chuyền mới này sẽ tăng 75% công suất sản xuất gelatin hiện tại từ 2,000 tấn/năm lên mức 3,500 tấn/năm. Doanh thu của VHC từ mảng sản phẩm sức khỏe (*Collagen* và *Gelatin*) đạt 442 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2020, tăng 23% YoY bất chấp đại dịch. Tháng 10/2019 tại Thụy Điển, thương hiệu Vinhwelness của VHC đã tung ra sản phẩm Collagen (sản phẩm phụ của quá trình chế biến cá tra) đầu tiên trên thế giới đạt chứng nhận ASC.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

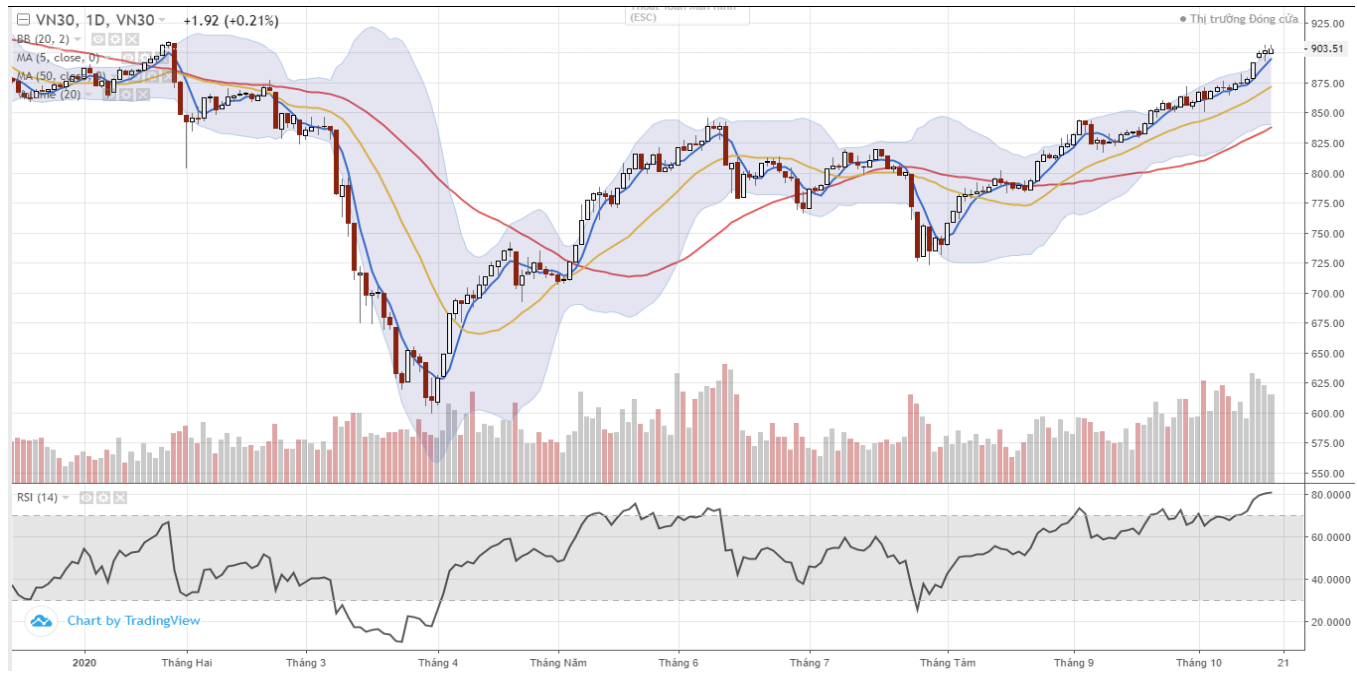
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

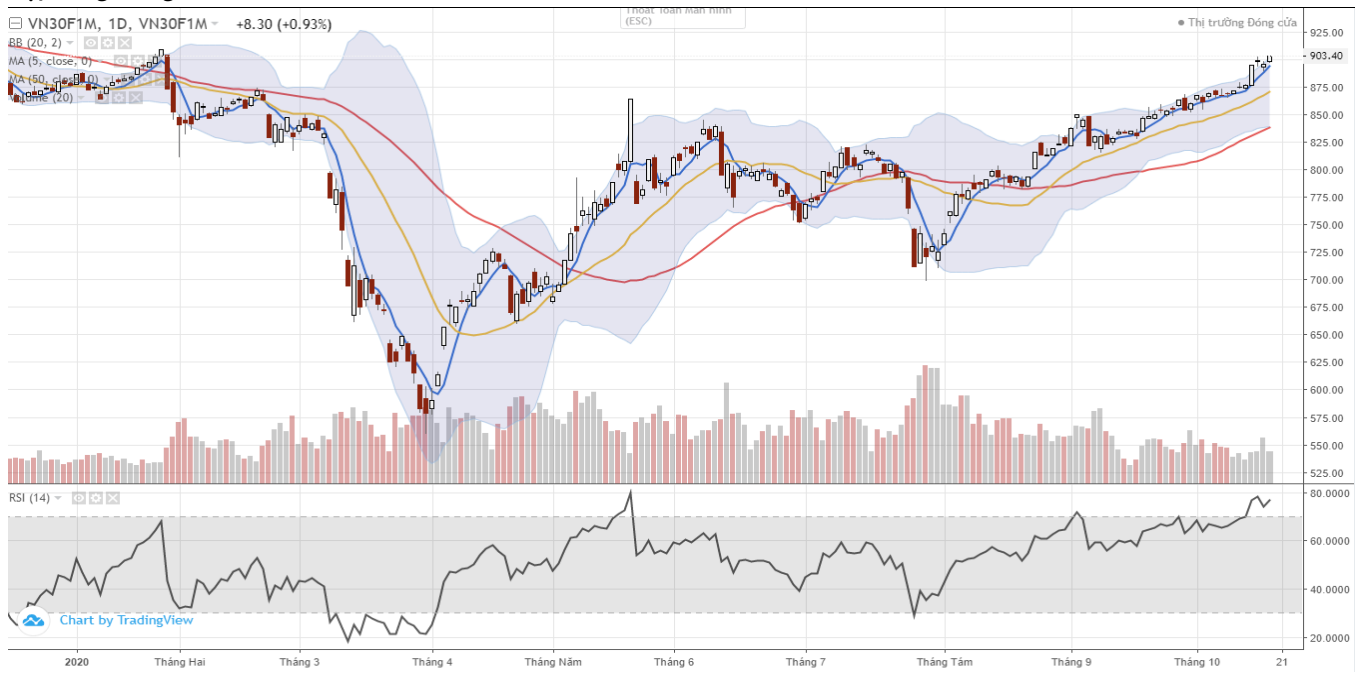
- NIndex có biên dao động giảm co trong biên độ hẹp.
- Điểm tích cực là chỉ số 1 lần nữa thoát được sự hình thành của mẫu hình nến đảo chiều. Với việc áp lực bán vẫn được phân phối tốt trong phiên, chúng tôi cho rằng chỉ số đang tiếp tục duy trì cơ hội tăng điểm với vùng đích kỳ vọng được đẩy lên quanh 960. Mặc dù vậy, với dư địa tăng không thực sự lớn, rủi ro đảo chiều vẫn đang hiện hữu khi chỉ báo động lượng RSI đã tiến sâu lên trên vùng quá mua.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chờ đợi nhịp điều chỉnh rõ nét hơn trước khi mở lại trạng thái ngắn hạn.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 tiếp tục ghi nhận phiên tăng điểm với lực cầu bắt đáy gia tăng vào cuối phiên.
- Với việc tránh được sự hình thành của mẫu hình nến đảo chiều, chúng tôi đẩy vùng đích kỳ vọng tiếp theo của chỉ số lên quanh 920. Mặc dù vậy, chúng tôi cũng lưu ý về dư địa tăng không thực sự rộng của nhịp này trong khi rủi ro đảo chiều đang hiện hữu với chỉ báo động lượng RSI đang ở sâu trên vùng quá mua.
- NĐT được khuyến nghị giao dịch linh hoạt 2 chiều trong phiên nhưng ưu tiên mở vị thế SHORT từng phần khi chỉ số tiếp cận vùng đích kỳ vọng.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

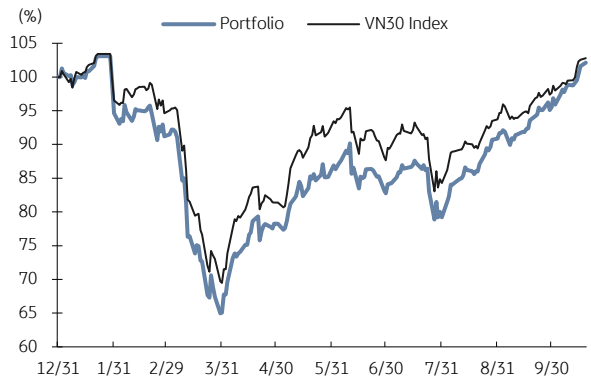
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.21%	0.52%
Tăng lũy kế (YTD)	2.78%	2.12%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 19/10/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	106,800	-1.5%	-7.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,000	1.7%	10.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	67,500	-0.9%	-11.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,250	2.2%	6.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	41,600	0.0%	22.4%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	53,300	0.2%	59.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	32,150	3.2%	31.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	104,500	-0.5%	-19.1%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	28,900	-0.7%	47.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,800	1.4%	8.0%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TCB	1.6%	22.5%	142.0
DXG	2.5%	34.4%	35.3
VIC	0.1%	13.8%	28.2
VCB	-0.8%	23.6%	16.0
VNM	0.3%	58.0%	13.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
CTG	3.2%	29.7%	-171.3
MSN	2.5%	37.9%	-122.2
VPB	-0.6%	23.5%	-48.0
VHM	-1.2%	22.1%	-47.5
POW	-1.5%	10.5%	-39.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
NTP	2.7%	18.9%	1.4
SHS	0.0%	5.7%	0.6
VCS	-0.1%	2.9%	0.2
BVS	-0.9%	23.9%	0.2
BAX	8.0%	2.0%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
DTD	2.0%	0.7%	-1.1
SHB	-1.2%	6.5%	-1.0
IDC	0.0%	0.2%	-0.3
AMV	0.0%	3.4%	-0.1
VTC	-9.1%	12.2%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	4.4%	GVR, DCM
Bảo hiểm	4.2%	BVH, BIC
Hàng cá nhân & Gia dụng	4.0%	PNJ, RAL
Ngân hàng	4.0%	CTG, TCB
Công nghệ thông tin	3.4%	FPT, CMG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-1.6%	DHG, DMC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.2%	GAS, POW
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.0%	GEX, THI
Du lịch và Giải trí	-0.8%	HVN, VJC
Ô tô và phụ tùng	-0.5%	TCH, CSM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	12.3%	GVR, DCM
Tài nguyên Cơ bản	11.3%	HPG, TTF
Dịch vụ tài chính	11.2%	VCI, SSI
Bảo hiểm	10.8%	BVH, BMI
Bán lẻ	7.7%	MWG, PET

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-8.4%	PNC, YEG
Dầu khí	-2.4%	PLX, PVD
Du lịch và Giải trí	-2.3%	HVN, VJC
Xây dựng và Vật Liệu	-2.0%	CTD, TTA
Y tế	-0.8%	DHG, DMC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,700	330,463 (14,258)	36,415 (1.6)	22.9	53.3	39.1	21.9	6.6	8.7	3.8	3.4	0.1	4.0	3.9	-15.0
	VHM	VINHOMES JSC	76,100	250,332 (10,801)	142,435 (6.1)	26.9	9.3	8.2	35.7	38.6	31.1	2.9	2.2	-1.2	-1.8	-1.0	-10.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,350	62,148 (2,681)	73,492 (3.2)	18.4	24.5	18.1	2.8	9.1	11.7	2.2	2.0	-0.5	0.9	-4.0	-19.6
	NVL	NO VA LAND INVES	62,600	61,696 (2,662)	85,596 (3.7)	32.6	16.7	17.3	1.9	14.1	11.9	2.4	-	0.5	0.2	-2.0	5.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,700	13,244 (571)	14,262 (0.6)	7.5	12.2	10.1	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	-0.2	-1.7	-2.5	-7.5
	DXG	DAT XANH GROUP	12,200	6,323 (273)	58,199 (2.5)	14.6	12.2	6.0	-39.2	5.5	14.0	0.8	0.7	2.5	12.4	15.1	-15.9
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	87,500	324,527 (14,002)	90,872 (3.9)	6.4	19.8	17.1	10.3	19.7	18.8	3.3	2.8	-0.8	1.9	5.5	-3.0
	BID	BANK FOR INVESTM	41,900	168,523 (7,271)	82,619 (3.6)	12.6	29.7	19.2	-5.3	9.2	11.9	2.1	1.9	-0.7	2.3	2.2	-9.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,000	80,503 (3,473)	261,494 (11.3)	0.0	7.9	6.8	4.1	15.5	15.4	1.1	1.0	1.5	8.5	5.5	-2.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	32,150	119,707 (5,165)	225,711 (9.7)	0.3	16.1	13.3	18.7	10.6	11.9	1.5	1.4	3.2	10.5	24.6	53.8
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,450	59,603 (2,572)	150,263 (6.5)	0.0	7.3	6.6	5.5	17.8	16.0	1.2	1.0	-0.6	4.5	5.2	22.3
	MBB	MILITARY COMMERC	18,250	50,610 (2,184)	139,566 (6.0)	0.0	6.9	5.9	7.3	18.0	17.5	1.1	0.9	2.2	4.0	11.9	0.9
	HDB	HDBANK	24,750	31,078 (1,341)	40,007 (1.7)	1.3	7.7	6.8	20.1	20.2	20.1	1.3	1.2	-0.2	1.6	8.2	16.8
	STB	SACOMBANK	14,100	25,432 (1,097)	281,931 (12.2)	14.4	13.4	10.2	16.4	7.9	9.2	0.9	0.8	2.5	6.0	21.0	40.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	25,500	20,823 (898)	62,966 (2.7)	0.0	6.9	5.6	29.4	22.4	20.3	1.3	1.0	2.2	2.8	7.4	21.1
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (912)	6,132 (0.3)	0.1	37.0	35.5	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	-0.9	0.0	1.2	-3.4	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	55,500	41,199 (1,778)	55,078 (2.4)	20.6	33.7	28.5	2.6	6.3	7.7	2.1	2.0	3.0	4.9	14.0	-19.1
	BMI	BAOMINH INSURANC	27,500	2,512 (108)	12,486 (0.5)	14.6	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	0.0	-5.5	8.5	10.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,350	11,027 (476)	104,610 (4.5)	49.7	12.7	10.2	-16.8	9.0	10.6	1.1	1.0	1.1	2.8	12.6	17.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	38,500	6,376 (275)	33,406 (1.4)	72.3	-	-	-	-	-	-	-	-4.5	10.0	31.4	30.5
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,900	6,985 (301)	63,885 (2.8)	50.9	-	-	-	-	-	-	-	2.0	3.4	10.6	7.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	16,000	3,336 (144)	25,608 (1.1)	16.6	14.4	9.0	-19.1	7.4	11.2	1.0	0.9	0.6	1.3	23.6	11.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	107,700	225,056 (9,710)	195,407 (8.4)	42.0	21.6	20.1	6.6	37.9	38.6	7.6	6.8	0.3	0.7	2.2	10.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	187,700	120,368 (5,193)	19,546 (0.8)	36.8	29.0	24.8	0.6	21.6	23.8	5.9	5.2	-0.4	-0.2	-0.6	-17.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	82,000	96,324 (4,156)	205,740 (8.9)	11.1	109.4	42.8	-57.2	2.3	6.8	2.6	2.8	2.5	16.8	51.3	45.1
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,800	13,081 (564)	22,539 (1.0)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	0.0	-3.7	-15.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	104,500	54,741 (2,362)	40,096 (1.7)	12.5	-	15.9	-	8.9	21.4	3.4	3.1	-0.5	-0.5	-1.4	-28.5
	GMD	GEMADEPT CORP	23,800	7,067 (305)	13,105 (0.6)	0.0	17.9	15.6	-54.0	6.8	7.5	1.2	1.2	1.1	-0.6	-1.0	2.1
	CII	HO CHI MINH CITY	18,700	4,466 (193)	39,697 (1.7)	36.4	9.4	8.7	142.2	9.6	9.4	0.9	0.8	1.9	-1.1	0.3	-16.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,230	1,266 (055)	19,621 (0.8)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	0.9	-3.9	3.2	-87.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,000	9,869 (426)	136,988 (5.9)	35.4	25.7	11.1	-20.9	10.5	13.6	-	-	-3.9	-7.1	-	8.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	57,800	4,410 (190)	92,887 (4.0)	2.4	7.1	7.6	-33.3	7.5	7.0	0.5	0.5	6.3	10.4	21.1	12.7
	REE	REE	41,600	12,898 (557)	17,492 (0.8)	0.0	8.2	6.8	-8.5	13.9	15.2	1.1	1.0	0.0	-0.2	3.2	14.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	74,000	141,632 (6,111)	66,155 (2.9)	45.9	18.9	14.8	-17.2	15.8	18.4	2.8	2.6	-1.9	-1.3	2.1	-21.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,300	6,708 (289)	3,795 (0.2)	29.8	10.1	10.2	-5.4	16.4	16.5	1.6	1.6	1.1	0.4	-0.9	7.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,500	7,534 (325)	5,054 (0.2)	33.2	8.6	7.9	-11.7	15.2	15.8	1.2	1.2	0.2	-0.6	-1.9	-12.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	28,900	95,754 (4,131)	410,230 (17.7)	14.8	9.5	8.0	7.7	19.0	19.5	1.6	1.4	-0.7	2.3	12.5	47.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,850	6,594 (285)	53,398 (2.3)	36.9	10.6	11.3	1.4	8.9	8.0	0.8	0.8	-0.9	-2.0	-0.3	30.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,400	6,565 (283)	45,611 (2.0)	46.2	-	-	-	-	-	-	-	-1.2	3.8	21.0	90.8
	HSG	HOA SEN GROUP	14,650	6,510 (281)	205,918 (8.9)	39.7	7.8	7.6	45.5	14.4	13.0	-	-	-2.7	-7.3	3.2	97.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,900	2,639 (114)	25,838 (1.1)	97.7	5.9	6.7	45.6	13.3	10.5	0.7	0.6	1.6	2.8	2.0	-1.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	49,350	60,148 (2,595)	15,355 (0.7)	3.9	48.0	17.6	-40.0	5.8	15.1	2.5	2.1	-1.2	0.0	-2.1	-11.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,400	4,801 (207)	85,175 (3.7)	39.2	50.2	27.0	-20.4	0.8	0.7	0.4	0.3	-1.3	-2.1	1.3	-24.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,750	3,870 (167)	37,178 (1.6)	29.5	9.0	7.9	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.7	1.9	0.7	10.4	-18.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	106,800	48,346 (2,086)	98,841 (4.3)	0.0	13.2	10.2	9.9	26.5	27.3	3.2	2.6	-0.1	-0.7	13.0	-6.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	67,500	15,196 (656)	54,804 (2.4)	0.0	17.2	14.7	-1.8	20.0	22.0	3.0	2.8	-0.9	8.9	11.8	-21.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	45,000	1,408 (061)	807 (0.0)	69.3	18.9	13.8	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	-1.5	0.6	-8.5	21.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,400	1,848 (080)	15,908 (0.7)	12.8	15.6	10.6	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	-0.8	-0.8	-6.0	11.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	55,300	7,493 (323)	54,182 (2.3)	36.3	7.6	7.1	24.4	35.7	31.2	2.5	2.1	0.0	-1.3	-4.5	44.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	103,000	13,467 (581)	592 (0.0)	45.2	20.2	18.7	8.0	20.3	19.8	3.8	3.6	-1.0	-2.5	-2.5	12.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	69,000	5,176 (223)	342 (0.0)	37.9	14.7	-	7.3	16.4	-	2.4	-	0.0	0.0	-1.1	27.1
IT	FPT	FPT CORP	53,300	41,782 (1,803)	94,127 (4.1)	0.0	12.0	10.3	19.9	23.4	24.5	2.6	2.3	0.2	4.7	4.1	5.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.